

Phạm Tú Uyên

Tương tư



Ngồi một mình trên gác xép, bóng đèn compac không đủ sáng cả căn phòng. Ngoài trời cứ mưa tê tê. Mấy cơn bão liên tiếp đổ vào miền trung. Tôi xót xa nghĩ đến mẹ và em. Ngôi nhà dựng lại với sự nhặt nhạnh vương vãi sau bão, buồn đến rơi nước mắt. Tôi rút một điếu thuốc châm lửa, sợi khói như tơ vương, mịn màng bay lên lan nhẹ trên trần nhà thấp lè tè. Từ góc khuất, chú thần lẩn quen thuộc bò ra, nằm yên lặng, trầm tư như một triết gia. Chú nằm nhìn tôi đọc sách, viết lách. Đôi khi đọc lên cả những bức thư u uất mà người ta gửi cho tôi. Chú chứng kiến tất cả vui buồn, giận ghét trong căn phòng này. Một lần, căn phòng có hai người cãi nhau, thần lẩn nhất định không ra, núp đâu đó nghe lén. Tôi mong nó làm sao, mong như mong một trợ thủ. Giờ đây, lòng đang nhớ mẹ, nhớ nhà, nhớ những lo toan khắc khoải ngoài quê – chú thần lẩn nhìn tôi chia sẻ. Rồi tôi lại nhớ cô bé học trò chiều nay - một chút hương vị thật nhẹ len êm vào người. Tôi mỉm cười vu vơ nhìn lên trần, con thần lẩn khẽ động đậy. Tôi nhắm mắt:

- Sao anh lại dạy toán nhỉ?
- Ờ... Thì tôi chuyên...toán mà!
- Lẽ ra anh nên...dạy văn.

Tôi khựng lại, không biết có sự cố gì trong chuyên môn chẳng. Tôi thòong một câu thăm dò:

- Lâu nay tôi vẫn dạy toán...
- Nhưng tại bạn em lại gọi “thầy” là nhà thơ!

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Cô bé lục trong cặp lôi ra mấy tờ giấy báo được cắt vuông vức. Tôi liếc nhanh: “Mấy bài thơ đăng báo của tôi”...

Gió thổi mạnh, những hạt mưa bay qua cửa sổ làm đứt quãng đoạn “phim” ban chiều. Sực nhớ, tôi lôi từ trong túi ra một tờ giấy học trò gấp tư, hai câu thơ được viết nắn nót:

"Anh ạ, toán khó quá

Bé thích ngồi làm thơ!"

Tôi vuốt phẳng để lên trên cuốn sách giữa bàn, lấy viết ghi thêm hai câu bên dưới:

Ơi chao! Cô bé lạ

Bé tí mà mộng mơ!

Tôi ngã ra sau ghế, chú thần lẩn dường như đang ngủ. Mong mảy có một giấc ngủ bình yên đầy mộng đẹp.

Tình bạn giữa tôi và thần lẩn gắn kết thật ngẫu nhiên. Hai bên không hẹn mà cùng nhau tìm kiếm, kiếm tìm sự sẻ chia, đồng cảm. Tôi tin rằng nếu một mai phải xa nhau chắc là tôi rất nhớ nó. Nó hiểu tôi cũng như tôi từng hiểu nó. Đêm nay trời mưa, thần lẩn đã ngủ, tôi lại miệt mài trên những trang viết.

Sáng ghé tòa soạn lấy ít tiền nhuận bút cộng với lương tháng rồi định ghé ngân hàng gửi về cho mẹ. Trời Sài Gòn sáng trong. Hàng me bên đường đã bắt đầu thay lá. Tôi hít thật đầy buồng phổi cái không khí trong lành sớm mai. Với khoản tiền ít ỏi này nhưng mẹ sẽ làm được nhiều việc trong cơn túng bấn, mẹ nhỉ? Tôi hát khe khẽ, đi loanh quanh trước khi đến ngân hàng. Tôi không triết lý nhưng bao giờ cũng vậy – đang vui, thế nào cũng có nỗi buồn động đậy bên lưng. Tôi bị tai nạn thật vô duyên. Vô duyên như thằng cha say rượu đi xe máy tông vào tôi. Tôi đã thấy nó từ xa, đi lảo đảo như chiếc lá mất phương hướng, tôi cố nép sát vào lề, nhưng ác nỗi nó lại nhè vào người đứng yên mà đâm. Chân tôi bị toát một miếng, máu chảy lênh láng. Những người đi đường bảo rằng chân bị gãy. Tôi đau lắm! Trời ạ, thế này sao gửi được tiền cho mẹ, làm sao đi dạy chiều nay? Hình như sau đó tôi ngất và không biết gì.

Một tuần trong bệnh viện, thời gian quả là dài đối với tôi. Một thân một mình với đôi chân “xác ướp”. Tất nhiên là không dám báo với mẹ. Hai thằng bạn “chí cốt” luôn ghé thăm, còn “cô ấy” dấu biết nhưng vẫn bật tã! Ấu đó cũng là sự “gạn lọc”. Tôi mỉm cười băng quơ nhìn cánh quạt quay tít mù. Trần phòng bệnh viện sạch bong và láng tưng. Trong thâm tâm, tôi nhớ con thần lẩn cùng căn phòng trọ thân yêu quá. Tôi tin nó buồn, nhớ và mong tôi hằng đêm.

Xuất viện là tôi về ngay. Căn phòng bảy ngày vắng chủ bụi bám, giăng đầy mạng nhện. Tôi đi xa trở về mới có bảy ngày mà ngỡ như “Từ Thức trở lại hang xưa, người thương đâu tá...”Việc đầu tiên là tôi bật bóng đèn, ngồi xuống ghé ngã dài ra sau. Nhìn lại những thân yêu sau mấy ngày xa vắng. Tôi châm điều thuốc. Khói tỏa như một màn sương mù gợi nhớ xa xăm. Tôi đăm đăm nhìn trần nhà, tịnh

không một động tĩnh. Bóng dáng con thằn lằn biến biệt. Chẳng lẽ thời gian dễ dàng phân ly, thời gian dễ nhạt nhòa kỷ niệm thế sao? Khoảng cách nào giữ được thủy chung... Tôi chờ gặp nó, cố nhắm mắt cho lòng thôi u uất, định lê đôi chân “xác ươp” ra ngoài. Tôi chống tay đứng lên. Trên bàn bài thơ dang dở của cô bé học trò nheo mắt nhìn tôi, tôi toan nhặt lên thì trời ơi – con thằn lằn! Con thằn lằn nằm trên trang viết bên cạnh. Nó chết khô trên trang viết của tôi. Có lẽ thằn lằn đã kiệt sức, đã vô vọng trong đợi chờ. Nó buông mình rơi. Rơi không như chiếc lá, nó rơi như mũi tên, cắm phập trong mỗi mồn, hờn trách. Tôi gục xuống bàn, hai giọt nước mắt chưa kịp lăn qua mi đã đọng xón xang, tê buốt.

Câu chuyện viết tiếp ngày hôm qua

- Anh vừa có truyện ngắn mới đăng, đọc xong cho ý kiến nha!
- Dạ! Nhưng trả công em chi đây?
- Tặng cô bé...một hạt dẻ!
- Ơ... Sao lại hạt dẻ?
- Hạt dẻ dành cho cô bé lọ lem!
- Ở đâu anh có?
- Của...cô tiên!

- Thật sao? Anh tin có cô tiên à?
- Có chứ! Khi tin cuộc sống là tuyệt diệu, là hạnh phúc lúc ấy em sẽ tin có cô tiên.
- Vậy hạt dẻ là điều ước ư?
- Đúng thế! Hạt dẻ là điều ước!
- Vâng! Em xin nhận! Giờ phải đi rồi, đi thăm nhỏ bạn. Tạm biệt anh!
Tôi tắt máy tính, đi lại bàn xách túi trái cây mua từ sáng đem vào bệnh viện thăm Hương. Hương là chị bà con vừa là bạn, đang xạ trị. Do phát hiện sớm nên bệnh không đến nỗi nghiêm trọng lắm. Thế mà nó ủ rũ, xanh xao trông như... sắp chết tới nơi. Tôi đặt túi trái cây lên bàn, nhìn giường bên cạnh trống không, quay sang hỏi Hương:

- Người đàn ông nằm đây... đi rồi à?
- Ừ, mới đi!

Chăn màn, đồ dùng vẫn còn đó... Hèn gì nhỏ Hương chẳng sợ...

- Tội nghiệp ông ta! Người nhà không có ai sao?
- Ở miền Trung vô đây, có mẹ... Ông đang ở giai đoạn cuối.
- Lần trước vô đã thấy ốm lắm rồi. Vậy là xong... một kiếp người!
Hương nhồm dậy, dí tay vào người tôi:

- Nói cái gì ghê thế? Mà ý tưởng ông ấy chết hở?
- Chứ mà... vừa nói "đi"!
- Là đi dạo đó "bà" ạ!

Tôi thở phào:

- Trời đất! Tao cứ tưởng...
- Bác sĩ bảo ông ấy không còn sống được bao lâu nữa, thế mà lúc nào cũng vui vẻ. Trừ những lúc đau đến ngất lịm, còn ra ông ấy làm việc và đi dạo. Dường như ông ta là họa sĩ!

Lần trước vào thăm Hương, thấy ông nằm im lìm, bẹp dí và mong

manh như chiếc lá sắp rơi. Tôi không biết rõ về căn bệnh này nhưng nghe nói đau đớn lắm! Lúc đó, lúc vào thăm Hương lần trước, tôi nghĩ ông đang ngủ. Nhiệt độ trong phòng đủ mát thế nhưng nơi trán lấm tấm mồ hôi. Hương bảo: “Ông đang đau đấy!” Lại thật, đau mà như ngủ!

- Ông ta kỳ lắm cơ!

Tôi giật mình quay lại:

- Gì?

- Ông Hòa ấy!

- Hòa nào?

- Ông nằm giường này này...

- Ủ!

- Ai cũng cho rằng ông ta sắp chết.

- Ủ!

- Nhưng chính ông lại bảo “sẽ khỏi bệnh!”

Tôi gườm gườm Hương:

- Còn mày, ai cũng bảo không sao thì mày lại...làm như sắp chết!

Sài Gòn mấy hôm nay hay mưa. Tôi cũng chẳng biết ghét hay thích nó nữa. Đi ngoài đường mà gặp mưa thật bực mình. Đó là chưa kể kẹt đường, ngập xe... Nhưng về đêm, ngồi một mình trên gác, xa xa bên ánh đèn đường vàng vọt từng sợi mưa rơi nghiêng sao thật buồn. Buồn đến nhớ quay quắt một cái gì đó chẳng rõ tên. Tôi nhìn sang bàn máy, nick anh bật sáng:

- Chào cô bé! Khỏe không?

- Chào anh! Buồn gần chết!

Gõ xong tôi vội đính chính:

- Buồn ngủ í. Em đọc chuyện của anh rồi, hay lắm! Anh bảo: không nên đi tìm tình yêu ư?
- Anh cho là như thế. Tình yêu như chiếc bóng, nó sẽ không dừng lại nếu ta rượt đuổi. Mở rộng lòng mình, sống tốt, sống thật trọn vẹn với những gì mình có – anh tin tình yêu sẽ đến...

Tôi nôn nóng:

- Anh đã và đang làm thế?
- Vâng!
- Thế...đến chưa?

Tôi ngồi chờ câu trả lời, anh xin lỗi bạn việc phải đi gấp. Tôi thả người ra ghế:

- Bực mình!

Chúng tôi gặp rồi quen nhau trên diễn đàn văn học gần nửa năm nay. Anh viết truyện và làm thơ. Anh bảo: Anh rất mến tôi. Tôi hỏi vì cái gì khi hai người chưa hề gặp nhau! Anh nói: Đôi khi mến nhau chẳng vì một cái gì lớn lao cả, nhưng quan trọng hơn là phần phía sau – tình bạn có được bền lâu, gắn kết không tùy thuộc vào tính chân thực, đồng cảm và sẻ chia. Khuôn mặt không làm nên tình bạn! Có lần anh bảo: “Thúy ơi! Khi nào anh xuất bản được tập truyện đầu tiên, anh sẽ đích thân đem đến tặng em”. Tôi luôn đợi ngày ấy, tôi luôn dõi theo anh, dõi theo từng truyện ngắn của anh. Tôi mến anh? – Điều ấy tất nhiên rồi! Anh đã cho tôi nhiều. Đúng hơn, từ khi biết và quen anh tôi đã sống tốt hơn, lạc quan hơn. Tôi không dối lòng mình rằng: Mỗi lần lên diễn đàn nếu không gặp anh tôi thấy nhớ, thấy thiếu một cái gì đó không rõ nét. Tên anh quen thuộc, thân yêu đến độ xuất hiện trong tôi mỗi ngày.

Tôi lại vừa đọc xong truyện ngắn “Lời nguyện” của anh. Tôi vội hỏi:

- Sao lại có lời nguyện độc ác thế anh?
- Nó vốn thế mà lại!
- Chẳng lẽ các anh viết truyện muốn tạo ra gì cũng được sao?
- Không ai tạo ra sự bế tắc cả. Trong truyện, chàng trai bị một lời nguyện: “Nếu được người con gái nào yêu, chàng sẽ bị ngàn kim đâm da thịt”. Nhưng cắt da, xẻ thịt có thấm vào đâu. Sẽ thật sự khủng khiếp hơn nếu con người không có tình yêu! Chàng trai đang chờ nỗi đau xé thịt của lời nguyện – không gào thét, không giãy giụa...
- Kết thúc câu chuyện thật đau lòng!
- Không đau lòng đâu, cô bé! Em chẳng thấy ư? Chàng trai đang mỉm cười đấy! Chính tình yêu diệu kỳ, màu nhiệm, và sự thủy chung sắt đá giúp chàng vượt qua lời nguyện.
- Vâng! Em hiểu ra rồi! Anh đang làm gì đấy?
- Anh đang nghe mưa rơi...
- Em nhìn mưa qua cửa sổ, mưa buồn ghê anh ạ!

Gần hai tháng, tôi với anh không gặp nhau. Do năm học cuối nhiều bận rộn nên tôi cũng ít lên diễn đàn. Lâu lâu tạt qua thấy vắng tên anh, nỗi nhớ cứ mênh mông. Đêm nay lại mưa - ghét quá! Nó chẳng giúp tôi được gì cả, cứ gợn buồn - nẫu cả ruột! Tôi định tắt máy bỗng nick anh sáng lên:

- Chào em! Anh xin lỗi!

Tôi lao tới bàn, khuôn mặt đỏ rựng lên. vén lại mái tóc, khẽ mắng: “Gì vội thế, rõ vô duyên!” Tôi muốn phạt anh nên ngồi vào bàn nhưng

chưa chịu trả lời. Anh tiếp:

- Vì bận công chuyện cô bé ạ! Nếu không gì thay đổi anh sẽ phải đi xa...

Tôi hốt hoảng:

- Đi đâu vậy anh?
- Người ta đưa anh...du học!

Tôi thở phào, nhưng vẫn nghèn nghẹn ở cổ:

- Thế...khi nào đi?
- Đang lo thủ tục. Khi nào sắp đi anh sẽ báo.
- Vậy thì...
- Gì em?
- Dạ không!

Tôi muốn nói rằng: Tôi sẽ tiễn anh! Nhưng không nói được. “Sao lại thế, Thúy ơi!” – Tôi gỡ vội nhưng...ơ kìa!

- Chúc em vui!

Và đèn bật tắt! Tôi đứng phất dậy nhưng rồi lại thả người rơi phịch xuống ghế - tôi khóc! Khóc tức tưởi. Thề sẽ...phạt anh một tháng không liên lạc. Ngoài trời vẫn đang mưa.

Nhỏ Hương gần xong đợt xạ trị, dì Bốn nhấc tôi vào xem nó có cần gì không. Hơn nữa, nó cũng cần được động viên. Tôi xách xe vào bệnh viện. Trời cứ mưa tầm tầm. Hương ra cửa đón tôi, lần đầu tiên khuôn mặt nó tươi tỉnh, cười nói huyên thuyên, tôi phán:

- Gì thế Hương? Mà vui quá tao cũng đâm lo...
- Tao...hết bệnh!
- Bác sĩ nói à?
- Ủ! Với lại...anh Hòa!

- Hòa nào?

Hương đưa mắt sang giường bên cạnh, tôi nhìn theo chợt bối rối khi gặp ánh mắt người đàn ông, Ông ta vẫn đang nằm trên giường mỉm cười chào tôi. Tôi bước lại gần Hương:

- Chào chú!

- Anh chú! Tao gọi anh chẳng lẽ mà...kêu chú?

Tôi lườm Hương. Dường như trong mắt nó đang có...ánh mặt trời! Chẳng thế mà nó rất vui. Niềm vui là liều thuốc bổ mà lại. Nghĩ thế, tôi cười mở hơn:

- Dạ...chào anh!

- Bạn cô, cô Hương vui tính ghê!

- Dạ, còn em...khô như đất cục í.

Tôi kéo Hương ngồi xuống giường nhưng nó lại lôi tôi ra ngoài hành lang, tôi kê ngay:

- Mà định...ở lại “điều trị” tiếp phải không?

Hương chưa kịp trả lời, tôi khom người áp tai lên ngực nó:

- Gì thế?

- Xem tim đập ra sao. “Ôi! Rộn ràng...lãng đãng!”

Mặt Hương ửng đỏ:

- Đừng...nói bậy! Tao rất khâm phục anh ấy. Tuần trước tưởng đã “đi” rồi. Nằm ọp đầu hơn mười ngày, khỏe ra được một tí anh ấy lại vùng dậy, lại đi dạo, lại vẽ, lại viết... Bác sĩ đang theo dõi, có vẻ như cơ thể anh ta...có vấn đề!

Tôi cũng bị cuốn theo câu chuyện, vội hỏi:

- Vấn đề gì?

- Sức sống của anh ta thật kỳ lạ - bác sĩ bảo thế!

- Ủ! Có những người hay thật!

Tôi vòng tay qua vai Hương siết mạnh:

- Hương tạo cho mình một ý chí sống...như anh Hòa...

Chợt trong phòng có tiếng gọi đứt quãng: “Hương...oi!” Tôi và Hương cùng chạy vào. Khuôn mặt anh Hòa lấm tẩm những mồ hôi đang ngòl dựa lên thành giường. Thấy bọn tôi vào anh cố gượng cười:

- Anh định gửi mail cho người bạn mà không cách nào gõ xong địa chỉ, phiền em...

Nói xong anh đưa tay ôm lấy ngực, xương hàm bạnh ra cổ gìm cơn đau. Tôi bước trờ tới đỡ chiếc laptop thay Hương:

- Anh Hòa nằm cho khỏe rồi nói địa chỉ, em gửi cho.

Anh ái ngại nhìn tôi muốn nói lời cảm ơn, tôi liếc nhanh qua màn hình. Bức thư vồn vẹn có mấy dòng – anh định báo tin rằng: “có tin vui cần nói, tìm hoài mà không gặp!” Qua cơn đau, anh chống tay ngòl dậy, nói khẽ:

- Em gửi: dong...@...

Tôi lạnh toát cả sống lưng:

- Địa chỉ này ư?

- Vâng! Bạn anh...!

Tôi run run tìm người vào thành giường. Thấy tôi đứng im, anh nhắc:

- Dong...

Tôi bàng hoàng:

- Anh Phú!

Anh nhìn thẳng vào tôi và ngòl bật dậy:

- Em đấy ư Đông?

Không thể kìm được sự trào dâng đang bị dồn nén trong lòng, tôi bật khóc. Anh đến bên cầm tay tôi, đôi bàn tay nhỏ nhắn nắm gọn trong

tay anh. Tôi để yên cho lòng mình dịu lại:

- Anh đau lắm phải không?
 - Không sao! “Lời nguyện” đang chuẩn bị...xé thịt anh đấy, cô bé ạ!
- Bên kia giường, nhỏ Hương tròn xoe mắt nhìn hai người. Ngoài trời, mưa đã tạnh, những tia nắng xuyên vào phòng, dù mỏng nhưng rực rỡ, ngập tràn.

Huyền thoại về cây cầu

Một buổi sáng chửa nhật, tôi đang cắt mấy nhánh cây chòi ra của hòn non bộ. Cu Hải lại gần chăm chú xem:

- Nhánh cây rớt sập cầu rồi ba ơi!. À, mà cây cầu có từ khi nào vậy

Ba?

- Thì cây cầu có từ khi ba làm hòn non bộ.
- Dạ không! lịch sử của nó kìa.
- À! Con muốn nói là cây cầu đầu tiên của loài người...?
- Vâng! Cây cầu đầu tiên ấy- ai tạo ra nó?.

Câu hỏi của cậu con trai lớp bảy làm tôi hơi lúng túng. Tôi dừng tay và thôi không tỉa cành nữa.

- Cây cầu đầu tiên có từ bao giờ?- Câu hỏi thú vị đấy- Hai cha

con ta cùng du lịch một chuyến trở về quá khứ- Con trai nhé!. Cậu con trai ngơ ngác nhìn .

Cách đây chừng năm mươi ngàn năm đến ba mươi ngàn năm(thời kỳ giữa đồ đá cũ) con người chỉ có những công cụ rất thô sơ để săn bắt, hái lượm. Nơi cư ngụ là những hang động hay dưới một tảng đá nhô ra. Dùng cành cây, da thú dựng, che làm tổ cho mình. Trong cái thế giới nhân tạo nhỏ bé đó không có tuyết, mưa lại kín gió. Được nhen lên ngọn lửa bập bùng suốt ngày đêm. Ở những địa điểm trú chân của người tiền sử đôi khi ta còn nhìn rõ những lỗ đào để chôn cột chống đỡ mái, những hòn đá kê làm bếp đốt lửa. Những túp lều cỏ xưa ấy từ lâu đã tan thành tro bụi- Ở những góc nhỏ bé của cái thế giới được bàn tay người cải tạo và sắp đặt còn lại đó bao nhiêu vết tích thiêng liêng. Đó là những con dao bằng đá, những miếng đá lửa vỡ vụn, những miếng xương vỡ, tro và than lẫn với cát và đất hợp thành một khối mà không bao giờ thiên nhiên có thể tạo ra một mình được.

Người tiền sử luôn biết kết hợp chọn nơi trú chân- Dòng suối và mái ấm của mình. Đàn ông săn bắt, phụ nữ lo việc làm nhà, khâu vá, sinh đẻ, nuôi con, hái lượm. Trẻ con chơi đùa trên những tảng đá, ven bờ suối... những khi suối cạn nước trẻ con, người lớn có thể qua bờ bên kia hái nấm, lượm quả. Nhưng suối rất ít khi không có nước. Khi nước nhiều, muốn qua bờ bên phải đi vòng lên núi thật xa có khi mất hơn cả ngày.

-Ba ơi! vậy lúc đó mới bắt đầu có câu hỏi ba?- Mà ai làm được

-Đúng rồi! không hoặc chưa ai làm được cả. Muốn làm tốt được việc gì cũng phải có tích lũy kiến thức. Ngay con dao bằng đá đẹp và hơi dài kia muốn có được hình thù đó cũng đã mất hàng trăm năm

con ạ!. Ông lão đang ngồi bên bờ suối mài dao kia có thể nữa tháng ông sản xuất được một con dao đẹp. Nhưng để có được điều đó ông đã được truyền lại biết bao thế hệ....

-Vậy cái cầu chưa ai biết thì đâu có truyền lại được.

-Đúng vậy! Chưa ai truyền lại thì học từ thiên nhiên. Con hãy xem hòn non bộ nhà mình này- Dòng suối sâu và rộng, cư dân tiền sử ở trong hang động bên này- Muốn sang bờ bên rất khó phải không?

-Người ta đi vòng lên trên xa...

-Rồi một hôm mưa gió, có một thân cây ngã- Rất vô tình nằm vắt ngang qua suối

-A! con hiểu rồi- Chiếc cầu của thiên nhiên. Con hiểu học từ thiên nhiên rồi ba ơi!.

-Con biết vì sao con hiểu nhanh vậy không?. Vì con đã được tích lũy kiến thức- Như ông lão mài dao vậy. Còn ngày ấy chưa ai hiểu cả. Buổi sáng những cư dân ra bờ suối, họ dừng đứng với thân cây ngã. Họ vẫn miệt mài leo núi để qua bờ bên kia hái, lượm. Nhưng lũ trẻ thì không dừng đứng- Chúng có một trò chơi mới: Leo lên thân cây to dùng rượt bắt nhau. Và rượt bắt như vậy chúng đã sang bờ suối bên kia khi nào không hay. Chúng cũng chẳng mấy may suy nghĩ. Ông lão ngồi mài dao bên bờ suối dừng tay, nhìn bọn trẻ- Thấy chúng bò qua bò lại trên thân cây- Và bên này suối sang bên kia rất nhanh, dễ dàng. Ông suy nghĩ, ông bỏ miếng đá đang mài xuống chân, đi chậm rãi đến bên gốc cây đổ- Trầm ngâm hồi lâu- Cẩn thận ông khom người xuống...bò y như bọn trẻ!. Ông bò trên thân cây từ gốc đến ngọn. Vâng! Ông bò như vậy để xem có thể qua được bên kia như bọn trẻ không- Nhánh cây nhỏ ở ngọn không đỡ nổi. Ông

ngã lăn, ông ngã lăn chiên bên kia suối- Ông không hề thấy đau, đám trẻ bao quanh, ông bỗng từng đưa tung lên cao và ông đưa tay lên miệng làm loa hú vang rùng núi!

-Giống như Assimet đã tìm ra sức đẩy khi đang tắm...

-Đúng! rất đúng!. Ông lão mài dao đã phát minh ra cây cầu đầu tiên của nhân loại đấy con ạ!

Cu Hải áp mặt vào lưng ướt đẫm mồ hôi của tôi:

Ba ơi! Chúa nhật tuần sau con sẽ xây lại cây cầu mới cho hòn non bộ, ba nhé!

-Con ngoan! Chúa nhật ba với con sẽ cùng làm.

Ngôn ngữ loài người có từ bao giờ

- Ba ơi! Câu này con thấy không ổn, vì vừa rồi xem phim “Rô-bin-xơn”, ông ta sống một mình nơi hoang đảo, nhưng vì kiên nhẫn lao động mà một mình có thể làm được mọi việc.

Tôi dừng tay cuốn, quay lại nhìn cậu con trai đang học lớp bảy, ngồi dưới gốc cây đọc sách:

- Câu gì thế con?

- Dạ, “nếu sống đơn độc, con người sẽ mãi chỉ là một con vật!

- Đúng vậy con ạ! Thật ra câu chuyện của anh chàng Rô-bin-

xơn đâu có như cuốn sách của Đề-phô kể lại. Nguồn gốc của cuốn sách đó là cuộc đời của một anh thủy thủ vì tội đã lôi kéo các bạn trên tàu nổi loạn, bị đưa ra đày ở một hòn đảo hoang vắng giữa đại dương. Rất nhiều năm về sau, khi có những nhà du lịch đến đảo hoang đó, thì người chủ nhân độc nhất sống ở đảo đã trở thành một người dã man thật sự rồi. Anh ta không nói được nữa và giống một con thú hơn là người.

Tôi định tiếp tục xới luống rau thì cu Hải đặt cuốn sách đang xem xuống gốc cây, đến bên tôi:

- Sao Rô-bin-xơn lại không nói được ba nhỉ?
- Vì anh ta không có nhu cầu giao tiếp. Sự biến dạng của thanh quản, của xương hàm do quá trình lao động đơn độc khiến anh ta mất dần tiếng nói.

Cậu con trai ngồi xuống giữ giữ mấy bụi cỏ sau làn cuốc. Ngược nhìn tôi:

- Con nhỏ cỏ với ba nhá?
- Con ngoan! Hai cha con ta cùng làm cho vui.

Cu Hải vuốt mấy cọng cỏ trên tay, ngần ngừ hỏi:

- Ba ơi! Ba có biết ngôn ngữ từ đâu mà có không?
- Ngôn ngữ từ đâu mà có à?

Tôi gác cán cuốc trên vòng khoai lang, ngồi xuống nhìn cậu con trai đùa:

- Khi con ngồi đọc sách một nơi ba xới cỏ một nẻo, khi đó ngôn ngữ chưa xuất hiện. Lúc hai cha con ta cùng làm một công việc thì...ngôn ngữ xuất hiện!

Cu Hải phụng phịu:

- Ba lại đùa con rồi!

Tôi háng giọng:

- Ba đũa cho vui đấđ. Muốn biết đượđ điều này, chúng ta lại bắt đầu trở về với quá khứ xa xưa, con nhé!

Cậu con vui háng lên, nhích lại ngòì gần tôi:

- Lại một chuyến du lịch thú vị, ba nhỉ?

- Năm 1924 những nhà khảo cổ họcLiên Xô cũ đầo ở trong hang Kịch cô-ban gần Xim-phê-rô-pô-li tại Crum, tìm đượđ những bộ xương của người thượng cổ. Vì tìm đượđ ở thung lũng Nê-ăng-déc nên các nhà bác học gọi tên người thời đố là người "Nê-ăng-déc-tan". Trải qua hàng chục vạn năm tiến hóa, anh ta đã khác xa Người-Vượn trước kia rồi.

- Vậy đã đứng thẳng hay còn...đi lòm khòm ba nhỉ?

- Chưa hoàn toàn thẳng như chúng ta nhưng cũng đã đờ rồi con ạ. Từ chỗ đi bằng bốn chân tiến lên dùng hai chân và đứng thẳng để di chuyển là cả một quá trình tính bằng chục vạn năm!

- Thật kinh khủng!

- Khi trông thấy người Nê-ăng-déc-tan chúng ta không còn hoài nghi "người hay vượn?" Đứng là người nhưng còn nhiều nét giống vượn vì anh ta có cái trán thấp và thụt về phía sau, đôi mắt sâu hóm, răng cửa nhô ra trước. Hàm dưới của người Nê-ăng-déc-tan chưa thích ứng với việc nói thành tiếng. Với cái trán và cái hàm ấy anh ta chưa thể suy nghĩ và nói như chúng ta đượđ... Nhưng anh ta cần phải nói. Lao động tập thể buộc anh ta phải nói. Muốn cùng chung sức lao động với nhau, người ta cần phải thỏa thuận là phải làm gì. Như vậy không thể đợì cầm và hàm phát triển rồi mới tập nói. Mà muốn cầm và hàm phát triển cần thêm cả ngàn năm sau!

Cu Hải liếng thoắng:

- Con đoán là anh ta phải dùng mọi cách để phát biểu ý mình, kể cả toàn thân. Phải không ba?
- Con thông minh đấy! Đáng lẽ nói: “cho tôi” anh ta đưa hai bàn tay ngửa, về phía trước. Đói? Anh ta há miệng. Gọi người khác anh ta vẫy tay... Thậm chí có lúc còn phát ra âm thanh “é...é...” để buộc người khác chú ý.
- Đọc sách con còn biết vào thời ấy người tiền sử không những chỉ hái, lượm mà còn săn cả những con thú lớn ba ạ!
- Thức ăn không phải chỉ hái lượm hoa quả, nhu cầu cần có cả thịt. Bằng chứng là quanh những bộ xương người tiền sử còn có rất nhiều xương những động vật, có cả xương voi Ma mút. Con thấy đấy! Làm thế nào mà người đi săn thời tiền sử với vũ khí thô sơ như vậy đã thắng những con voi Ma mút khổng lồ đó?
- Họ có thể đào hầm, đặt bẫy
- Đúng rồi! Họ còn đốt cả cánh rừng để đuổi con voi khổng lồ sa xuống đầm lầy. Nếu họ không dùng ngôn ngữ, dù là ngôn ngữ bằng điệu bộ thì làm sao hàng trăm mũi lao cùng một lúc được phóng thẳng tới con vật, làm sao cả đoàn người nhất tề tiến lên nếu không có sự chỉ huy, những quy ước được quy định trước bằng điệu bộ. Cu Hải gật gật đầu, đưa mắt nhìn về xa xăm. Tôi nói:
- Ngôn ngữ bằng điệu bộ của loài người bắt đầu từ đó, từ cuộc sống bầy đàn...
- Ba ơi! Thế tiếng nói đến khi nào mới có?
- Thực ra tiếng nói không có sẵn để con người lúc đó học. Một tiếng kêu the thé cùng với động tác nhảy cẫng lên để báo hiệu vui mừng. Hoặc một nhóm mười người đang hè nhau kéo tảng thịt đùi của con voi Ma mút. Không thể dùng động tác tay để ra hiệu cùng

kéo được, buộc anh ta phải “hự, hự” trong cuống họng để mọi người nhíp nhàng kéo tảng thịt về hang.

- Giống như mình hô “dô ta”...

Nhưng rồi cậu con trai nhú mày ra vẻ suy nghĩ, dè dặt nói:

- Nhưng con vật nó cũng kêu như vậy mà ba! Con khỉ nó”khẹc! khẹc” con chó “gâu gâu”...

- Đúng rồi! Nhưng đó là tiếng kêu. Tuyệt nhiên khỉ chẳng thể nào “gâu gâu” hoặc con chó lại bắt chước “khẹc khẹc”. Con biết đấy, do cấu tạo xương hàm lúc ấy chưa thích ứng nói được thành tiếng, người cổ đại cố phát ra những âm thanh để diễn đạt con vật mà anh ta vừa hạ được – quá trình dài cả hàng nghìn năm con ạ! Điều này, con vật không bao giờ làm được. Hơn thế, trong quá trình lao động, trong quan hệ bầy đàn, giữa rừng rậm hay trong bóng đêm, ngôn ngữ điệu bộ trở nên hạn chế, đôi khi mất tác dụng. Thế nên họ phải bằng mọi cách phát ra những âm thanh quy ước. Đó là tiếng nói sơ khai của loài người!

- Có phải từng bầy đàn có những âm thanh quy ước khác nhau không ba?

- Đúng rồi con!

- Vậy là con hiểu vì sao có tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc...

Tôi lờm cậu con trai lém lỉnh, mắng yêu:

- Thôi, vào nhà tắm rửa cho tôi nhờ!

Nguồn: Tác giả/ VNthuvan - Thư viện Online
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 30 tháng 10 năm 2009